

Số: 248/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Phương B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp M, xã B, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp M, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Phương B và ông Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Phương B và ông Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Phương B và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này (Con trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập).

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Phương B và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

-Về án phí: Bà Trần Thị Phương B chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002645 ngày 10/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. H lại cho bà B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS khu vực 2 -Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 -Tây Ninh;
- UBND xã Bình Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phùng Trường Thọ